

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 256/2020/HS-ST
Ngày: 25/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn – CB hưu trí.

Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2020/HSST ngày 06/05/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2020/QĐXXST-HS ngày 11/05/2020 đối với bị cáo:

Ngô Văn H; Sinh năm 1988, tại Ng; Nơi ĐKKHTT: Khối 6, thị trấn A, huyện A, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Phường T, thị xã D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngô B, sinh năm 1951, còn sống và bà: Trần Thị H, sinh năm 1960, còn sống; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 19/01/2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 48/2011/HSST). Ngày 24/3/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù . Đóng xong tiền án phí HSST và DSST. Đối với phần bồi thường dân sự, H chưa chấp hành do người có quyền yêu cầu bồi thường không làm đơn yêu cầu bồi thường , đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu bồi thường và thời hiệu thi hành án.

+ Ngày 24/4/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 218/2013/HSST). Ngày 20/11/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đóng xong tiền án phí HSST

và DSST Đối với phần bồi thường dân sự, H chưa chấp hành do người có quyền yêu cầu bồi thường không làm đơn yêu cầu bồi thường, đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu bồi thường và thời hiệu thi hành án.

Bị bắt tạm giữ ngày 16/11/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 829 ngày 22/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Thành phố B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn H là người nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 15/11/2019, H đi đến khu Phát Triển thuộc khu phố 10, phường Tân Biên, Thành phố B gặp Hải (Không rõ lai lịch), Hải cho H 02 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá). H nhận 02 gói ma túy trên cát giấu để sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H đang cất giấu 02 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc và đi đến tổ 39, khu phố 4C, phường Trảng Dài, Thành phố B thì bị Công an phường Trảng Dài, Thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

- Vật chứng thu giữ:

+ 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Ngô Văn H và hình dấu mộc tròn của Công an phường Trảng Dài.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 355352046386484 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 354455068404167 của Ngô Văn H không liên quan đến việc phạm tội.

- Tại Kết luận giám định số 1472 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2689gam, loại: Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 254/CT/VKS-BH ngày 05/05/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố Ngô Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 249 khoản 1; điểm c Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt bị cáo Ngô Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố B tuyên tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Tuyên trả lại cho bị can Ngô Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 355352046386484 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 354455068404167 do không liên quan đến vụ án.

Đối với đối tượng Hải (Không rõ lai lịch) có hành vi cho Ngô Văn H ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo H đã khai nhận: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, tại tổ 39, khu phố 4C, phường Trảng Dài, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Ngô Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,2689gam Methamphetamine thì bị Công an phường Trảng Dài, Thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 254/CT/VKS-BH ngày 05/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác; hành vi này đang gây nên một hệ lụy xấu về tương lai trong giới thanh niên trẻ ngày nay. Bản thân bị cáo đã là một người trưởng thành, có trình độ học vấn; thời điểm phạm tội, bản thân bị cáo cũng nhận thức được rất rõ hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Mặt khác, trước đó đã nhiều lần bị cáo phải trả giá cho việc làm vi phạm pháp luật của mình bằng việc phải chấp hành án, có những bản án phải chấp hành khi tuổi đời còn rất trẻ; đã được cải tạo, giáo dục tại nơi bị cáo thi hành án phạt tù. Đáng lẽ, từ việc làm sai trái đó, bị cáo H phải tự cảnh tỉnh được mình để tránh xa, nhưng nay lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo có dấu hiệu trượt dài trong cuộc sống, không có sự tu chí, cải tạo để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội, là đối tượng khó cải tạo và giáo dục. Tại phiên tòa bị

cáo lòng vòng quanh co về mục đích được đối tượng Hải cho ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo là đối tượng có ý thức chấp hành pháp luật kém, mặc dù hiện nay bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng cũng phải cân nhắc ở nhân thân bị cáo, không xem xét cho bị cáo ở tình tiết ăn năn hối cải và xét cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo H tỏ thái độ thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định. Đồng thời trả lại cho bị can Ngô Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 355352046386484 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 354455068404167 do không liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H: 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2019.

- Về biện pháp tư pháp::

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1472 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ- là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

+Trả lại cho bị can Ngô Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 355352046386484 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 354455068404167 do không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B).

- Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ(1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thìn

Trần Văn Chánh

Đông Thị Hồng

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ(1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – NLQ (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 ngày 12 tháng 11 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chính và bà Vương Thị Khánh Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 501/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Phước Hoàng Nguyên (tên gọi khác là Bi), Sinh năm 1981 tại tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: 385/51 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 7, phường Hồ Nai, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Phước Quang – sinh năm 1960 (còn sống); và bà: Lưu Thị Sen – sinh năm 1960 (còn sống); Tiền án, tiền sự: không; Có vợ: Nguyễn Thùy Đoan – sinh năm 1985 (có đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/6/2001, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 14 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong bản án vào tháng 6 năm 2007.

- Ngày 25/4/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án vào tháng 12 năm 2007.

- Ngày 22/10/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong bản án ngày 03/6/2016.

- Ngày 19/01/2012, bị Ủy ban nhân dân Thành phố B ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 10/5/2014.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/6/2019.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phước Hoàng Nguyên (tên gọi khác là Bi) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Phước Hoàng Nguyên: 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 13/06/2019.

4. Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 572 ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ- là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thiều Thị Phi Loan

Trần Văn Chánh

Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2018/HSST-QĐ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiên); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

